

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngày: 22 - 9 - 2023

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Các Thẩm phán:                      ông Nguyễn Tấn Trường

ông Nguyễn Văn Tào

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:

ông Nguyễn Nam Anh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại điểm cầu Trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần: trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 354/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Tạ Thanh S về tội “Giết người” và tội “Huỷ hoại tài sản”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2023/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3009/2023/QĐXXPT-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

### 1. Bi cáo kháng cáo:

Họ và tên: Tạ Thanh S, sinh năm 1973 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 3/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Tạ Quang B và con bà Huỳnh Thị H; có vợ tên là Trần Thị N (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2022, có mặt tại phiên toà.

2. Người bào chữa cho bị cáo: ông Trần Viết T – Luật sư, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: số A H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên toà.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2021 bà Lê Thị L (sinh năm 1963; trú tại thôn P, xã E, huyện K, Đắc Lắc) và Tạ Thanh S chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà bà L. Đến đầu tháng 02/2022 S và bà L xảy ra mâu thuẫn vì S nghi ngờ bà L có người yêu khác nên S bỏ về quê sinh sống.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/02/2022 S đến nhà ông Nguyễn Hoàng Đ mượn xe gắn máy biển kiểm soát 47FE - 6236 và đi đến nhà bà L. Khi đi S mang theo 01 cái kéo bằng kim loại dài 27cm, phần lưỡi kéo dài 17cm, lưỡi kéo có đầu nhọn, cán kéo dài 10cm được bọc nhựa màu xanh. Đến nơi, S nói chuyện với bà L để níu kéo tình cảm nhưng bà L không đồng ý. S bực tức và đi đến xe gắn máy lấy cái kéo cầm bằng tay phải đi đến vị trí bà L. Khi đến gần, S dùng tay trái nắm vào cổ áo, tay phải cầm kéo đâm nhiều nhát vào lưng, vai và sau cổ của bà L. Bà L dơ hai tay lên đỡ nên bị đâm trúng nhiều nhát vào cẳng tay trái, vùng lưng, vai và sau cổ. Bị đâm, bà L vùng chạy vào nhà thì S đuổi theo. Thấy vậy chị Trần Thảo N1 (sinh năm 1993 là con gái bà L) đến can ngăn và đẩy S ra, S dùng kéo đâm nhiều nhát trúng vào má trái và dưới hàm trái của chị N1. Thấy vậy anh Trần Hải Q (sinh năm 1989; trú tại thôn P, xã E, huyện K) từ dưới bếp chạy lên can ngăn và cùng đẩy S ra khỏi nhà và đóng cửa lại. Lúc này, S đang ở ngoài sân và đi đến chỗ xe gắn máy biển kiểm soát BKS 47FE - 6236 mở cốp xe, mở nắp bình xăng và dùng quẹt lửa đốt cháy xe gắn máy này. Khi ngọn lửa bùng cháy thì S dắt chiếc xe gắn máy này đến dựng cạnh xe mô tô biển kiểm soát 47N5 - 4488 của bà L và xe mô tô biển kiểm soát 47M1-767.31 của anh Q đang dựng gần nhau trong sân nhà bà L. Sau đó, S rút ống xăng của xe gắn máy để xăng chảy ra và để lửa cháy qua hai xe mô tô trên. Sau khi ngọn lửa bùng cháy to thì S bỏ đi ra phía sau nhà bà L và bị ngắt xiu. Nhận tin báo, Công an huyện K tới làm việc và đưa bà L, chị N1 đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1; đưa S đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện K, sau đó S bỏ trốn. Ngày 28/11/2022 S bị bắt theo Lệnh truy nã.

Kết luận giám định pháp y về thương tích kết luận bà Lê Thị L bị 12% (mười hai phần trăm). Bà Trần Thảo N1 bị 6% (sáu phần trăm). Vật tác động: vật sắc, nhọn.

Kết luận giám định đối với 03 (ba) tập tin video có trong đầu ghi camera nhãn hiệu KB VISION, màu đen, số S: 6L00BFDPAZ6CCA không phát hiện dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa.

Kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 01 (một) xe mô tô BKS 47M1 - 767.31, nhãn hiệu Honda, số máy KC34E1098388, số khung 3714KY052011, giá trị tại thời điểm xảy ra là 22.000.000đ. 01 (một) xe mô tô BKS 47N5 - 4488, nhãn hiệu Attila, số máy 9BED500658, số khung 25GD7D500658, giá trị tại thời điểm xảy ra là 700.000đ. 01 (một) xe máy BKS 47FE - 6236, nhãn hiệu Halim, số máy MCT50024960, số khung DCB044UM005960, giá trị tại thời điểm xảy ra là 5.500.000đ. Tổng giá trị của 03 mô tô là 28.200.000đ (hai mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2023/HSST ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Tạ Thanh S phạm tội “Giết người” và “Hủy hoại tài sản”.

Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Tạ Thanh S 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Tạ Thanh S 02 (hai) năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Tạ Thanh S phải chấp hành hình phạt chung là 18 (mười tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/11/2022).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/6/2023 bị cáo Tạ Thanh S kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo Tạ Thanh S trình bày giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

Về tố tụng: kháng cáo của bị cáo Tạ Thanh S là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng tội, mức hình phạt của hai tội là thỏa đáng. Mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội giết người chưa đạt. Tuy nhiên bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất về tội danh Tòa án xét xử bị cáo S. Mong Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có trình độ học vấn thấp, gia đình không hạnh phúc nên chung sống như vợ chồng với bị hại L. Khi bị từ chối tình cảm thì bị cáo hốt hăng nên phạm tội. Bị cáo phạm tội giết người chưa đạt, nhân thân tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo S.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Ngày 28/6/2023 bị cáo Tạ Thanh S kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2023/HSST ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy kháng cáo của bị cáo Tạ Thanh S là trong thời hạn luật định. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Về tội danh:

Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo Tạ Thanh S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện: vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/02/2022 tại nhà bà Lê Thị L thuộc thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do bị

bà L từ chối tình cảm nên Tạ Thanh S đã có hành vi dùng kéo băng sắt có đầu nhọn đâm nhiều nhát vào vùng lưng, vai và cổ của bà L. Hậu quả bà L bị thương tích 12%. chị Trần Thảo N1 là con gái bà L đến can ngăn thì S tiếp tục dùng kéo đâm vào má trái và dưới hàm trái của chị N1. Hậu quả chị N1 bị thương tích 6%. Khi S bị đẩy ra ngoài sân nhà bà L, S đã đốt cháy 03 chiếc xe mô tô biển kiểm soát BKS 47FE - 6236 của ông Nguyễn Hoàng Đ; xe biển kiểm soát 47N5 - 4488 của bà L; xe biển kiểm soát 47M1-767.31 của anh Q. Tổng giá trị bị thiệt hại là 28.200.000 đồng (hai mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo Tạ Thanh S phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với các Bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Tạ Thanh S về tội “Giết người” theo Điều 123 và tội “Hủy hoại tài sản” theo Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

#### [2.2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Bị cáo dùng kéo sắt mũi nhọn là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào vùng cổ, lưng, vai của bà L và đâm nhiều nhát vào má, hàm trái của chị N1 - là những vị trí trọng yếu trên cơ thể của bị hại rất dễ dẫn đến hậu quả chết người. Bị cáo thực hiện hành vi rất quyết liệt, hậu quả chết người không xảy ra là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi đốt 03 chiếc xe mô tô gây thiệt hại 28.200.000 đồng (hai mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo Tạ Thanh S là nguy hiểm và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Không chỉ xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của các bị hại mà còn gây thiệt hại về tài sản của nhiều bị hại. Quần chúng nhân dân bất bình, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo S phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung hình phạt là “Giết 02 người trở lên” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, nhận định về tính chất, hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Từ đó xử phạt bị cáo Tạ Thanh S 16 năm tù về tội “Giết người” và 02 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hai tội là 18 năm tù là có căn cứ, thỏa đáng, không nặng.

[3] Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay bị cáo Tạ Thanh S không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Với những nội dung đã được nhận định, phân tích tại các tiểu mục [1], [2] nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Thanh S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Tạ Thanh S phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Thanh S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố bị cáo Tạ Thanh S phạm tội “Giết người” và “Hủy hoại tài sản”.

- Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Tạ Thanh S 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Tạ Thanh S 02 (hai) năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Tạ Thanh S phải chấp hành hình phạt chung là 18 (mười tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/11/2022).

3. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Tạ Thanh S phải chịu 200.000đ.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Tào      Nguyễn Tấn Trường**

**Trần Quốc Cường**